ỨNG DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phạm Thị Tố Oanh
Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
Phạm Thị Minh
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích thực trạng, thách thức về việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp; sự cần thiết và tầm quan trọng của việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính (Linear Economy) sang kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống, với nguyên tắc "khai thác – sản xuất – tiêu dùng – thải bỏ" đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng như cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường. Bài viết cũng nêu bật vai trò quan trọng của ngành nông nghiệp Việt Nam và sự cấp thiết trong việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn để góp phần ổn định và phát triển đất nước. Để chuyển đổi thành công, cần có sự tham gia đồng bộ của các bên liên quan như chính phủ, doanh nghiệp, người tiêu dùng... Về mặt thực tiễn, bài viết đã chỉ ra nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn đang được áp dụng hoặc có tiềm năng phát triển trong nông, lâm, ngư nghiệp tại Việt Nam. Đặc biệt trong bài viết này, tác giả và các cộng sự đã đề xuất một số giải pháp bảo đảm về nguồn lực, bao gồm: Nguồn nhân lực, Khoa học - công nghệ, Tài chính, Thông tin truyền thông, Lộ trình chuyển đổi để thúc đẩy nền kinh tế theo định hướng phát triển bền vững.*

Từ khóa: *Kinh tế tuần hoàn; phát triển bền vững; sản xuất nông nghiệp.*

Nhận bài ngày 20.9.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025
Liên hệ tác giả: Phạm Thị Minh; email: ptminh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các mô hình phát triển kinh tế truyền thống - kinh tế tuyến tính (Linear Economy), dựa trên nguyên lý khai thác tài nguyên từ môi trường tự nhiên làm đầu vào cho hệ thống kinh tế, thông qua quá trình sản xuất, tiêu dùng và cuối cùng thải loại ra môi trường, với các mô hình này dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gia tăng chất thải và gây ô nhiễm, suy thoái môi trường [1, 10]. Để giải quyết nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường cần phải thay đổi cách tiếp cận chuyển đổi từ các mô hình "kinh tế tuyến tính" sang "kinh tế tuần hoàn", trong đó tài nguyên đầu vào, chất thải, khí thải và năng lượng được tối thiểu hóa ngay từ trong quy trình sản xuất và tiêu dùng từ thiết kế, bảo trì, sửa chữa, tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang và tái chế lâu dài dựa trên động lực kinh tế, hướng đến một nền kinh tế phát thải bằng không [1-5, 7].

Việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn là một cơ hội lớn để phát triển nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường mà còn ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn giúp đáp ứng các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tiếp cận chuyển đổi từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn mang lại những lợi ích trong bối cảnh khủng hoảng tài nguyên, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), ứng phó với biến đổi khí hậu [8].

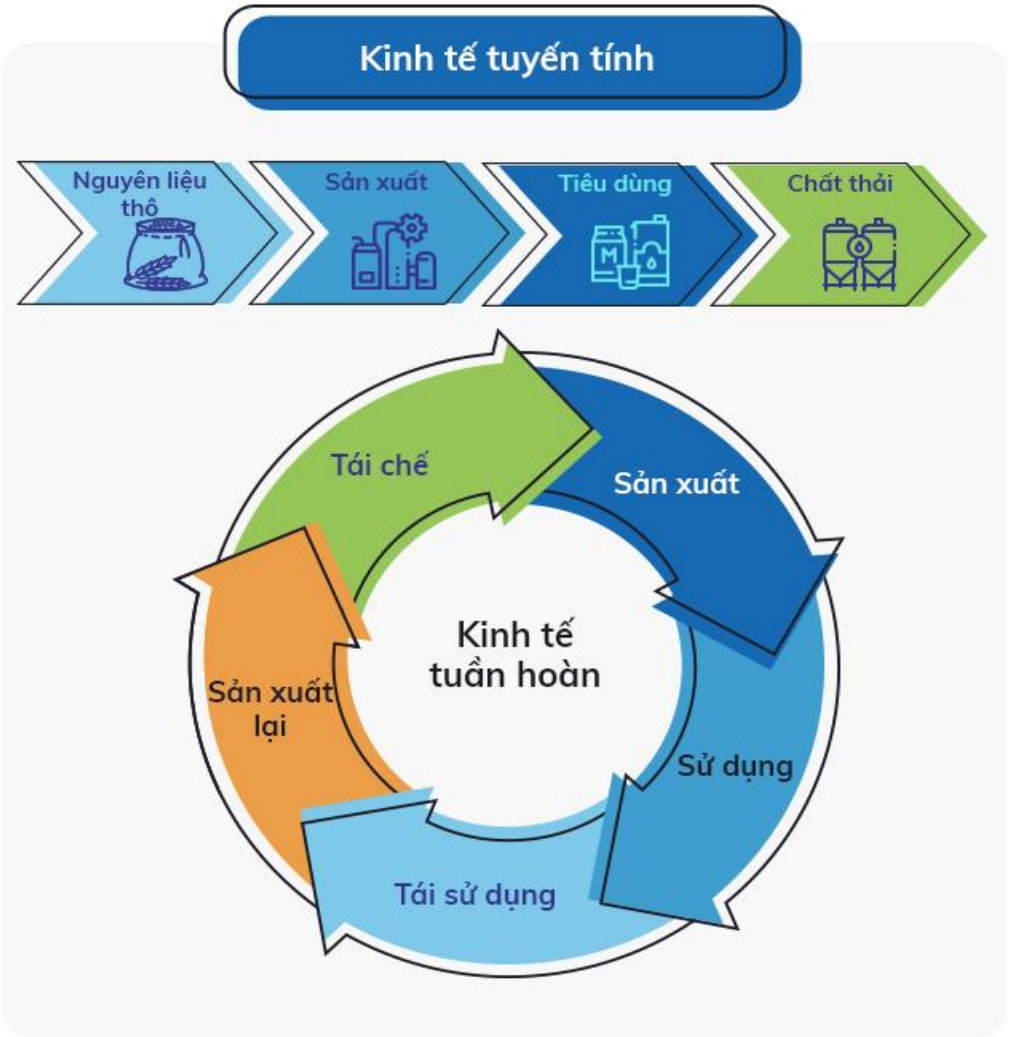
Với đặc điểm nước ta, ngành nông nghiệp đóng một vai trò vô cùng quan trọng, đóng góp khoảng 12-14% GDP cho nền kinh tế của đất nước trong những năm gần đây, vì vậy việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững có tính cấp thiết cao, góp phần ổn định và phát triển đất nước, giữ vững an ninh và chủ quyền dân tộc.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan về kinh tế tuần hoàn

2.1.1. Quá trình chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình kinh tế tuần hoàn

Theo nghĩa hẹp, kinh tế tuần hoàn được phân biệt với nền kinh tế tuyến tính truyền thống (Khai thác – Sản xuất – Tiêu dùng – Chất thải) ở 2 điểm chính: làm chậm và đóng kín dòng vật chất. Việc làm chậm được thực hiện thông qua việc thiết kế các sản phẩm lâu bền và việc kéo dài vòng đời sản phẩm (như sửa chữa, tái sử dụng); nói cách khác, thời gian hữu dụng của sản phẩm được kéo dài, được cải thiện, từ đó làm chậm dòng chuyển hóa vật chất. Việc đóng kín được thực hiện khi sản phẩm sau sử dụng được quay vòng trở lại quá trình sản xuất, tạo nên một chu trình vật chất khép kín; hay cũng có thể nói là 'biến chất thải trở thành tài nguyên" [2-6].



Hình 1. Mô hình kinh tế tuyến tính và kinh tế tuần hoàn

Theo nghĩa rộng, kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó, mỗi quy trình (bao gồm lập kế hoạch, xác định nguồn lực, triển khai mua sắm, thực hiện sản xuất và tái lập quy trình) cũng như sản phẩm đầu ra phải được thiết kế và quản lý nhằm tối đa hóa hiệu quả hệ thống và phúc lợi xã hội [1, 10]. Nói cách khác, kinh tế tuần hoàn hướng tới sự phát triển bền vững và quan tâm tới những ảnh hưởng về kinh tế - xã hội – môi trường của mỗi chiến lược thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Như vậy, kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường. Nếu như mô hình kinh tế tuyến tính chỉ quan tâm đến khai thác tài nguyên, sản xuất và vứt bỏ sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì kinh tế tuần hoàn chú trọng vấn đề quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín, nhằm tránh tạo ra phế thải. Nền kinh tế tuần hoàn vận hành như một chu trình khép kín, trong đó các nhà sản xuất chú trọng kéo dài thời hạn và tận dụng tối đa giá trị sử dụng của tài nguyên, sau đó quản lý và tái tạo những sản phẩm và tài nguyên này vào cuối vòng đời sử dụng. Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức như: sửa chữa, tái sử dụng, tái chế và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ hoặc cho thuê. Đây là một mô hình tối ưu hóa các giá trị kinh tế, xã hội, kỹ thuật và tài nguyên lấy từ môi trường tự nhiên trong suốt các vòng đời liên tiếp hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường theo hướng bền vững. Việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ giúp giảm phát thải, thúc đẩy sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, góp phần giải quyết các vấn đề về khan hiếm và bảo tồn tài nguyên.

Như vậy, hiểu theo nghĩa hẹp, kinh tế tuần hoàn tập trung vào chu trình kỹ thuật của vật chất, theo nghĩa rộng, kinh tế tuần hoàn hướng tới sự phát triển bền vững và quan tâm tới những ảnh hưởng về kinh tế - xã hội – môi trường của mỗi chiến lược thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Chuyển đổi từ một nền kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi phải có sự thay đổi cả hệ thống của tất cả các bên. Trong đó, từ thiết kế đến "sửa chữa, tái sử dụng, tái sản xuất, tái chế, cộng sinh công nghiệp" là những tác nhân quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi, hướng tới mục tiêu giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế tối đa lượng rác thải [8].

2.1.2. Các chính sách về kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta

Để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, nước ta đã ban hành nhiều chính sách liên quan, thể hiện trong các Nghị quyết, Chiến lược, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẳng định: *"Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn", "Để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất"*; Nghị quyết số 24-NQ/TW về biến đổi khí hậu, Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước đến năm 2030; Nghị quyết số 19-NQ/TW: nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TW: quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giải đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg; chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.